

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2021

Số: 991 /TB-HĐTT

THÔNG BÁO

Phòng thi, sơ đồ, địa điểm thi vòng 2 kỳ thi tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội năm 2020

Thực hiện Quyết định số 4219/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của UBND Thành phố phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2020;

Thực hiện Kế hoạch số 8801/KH-STNMT-VP ngày 07/10/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc tổ chức triển khai Quyết định số 4219/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của UBND Thành phố phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở năm 2020; Thông báo số 802/TB-STNMT-VP ngày 07/10/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc điều chỉnh Kế hoạch tổ chức triển khai thi tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2020;

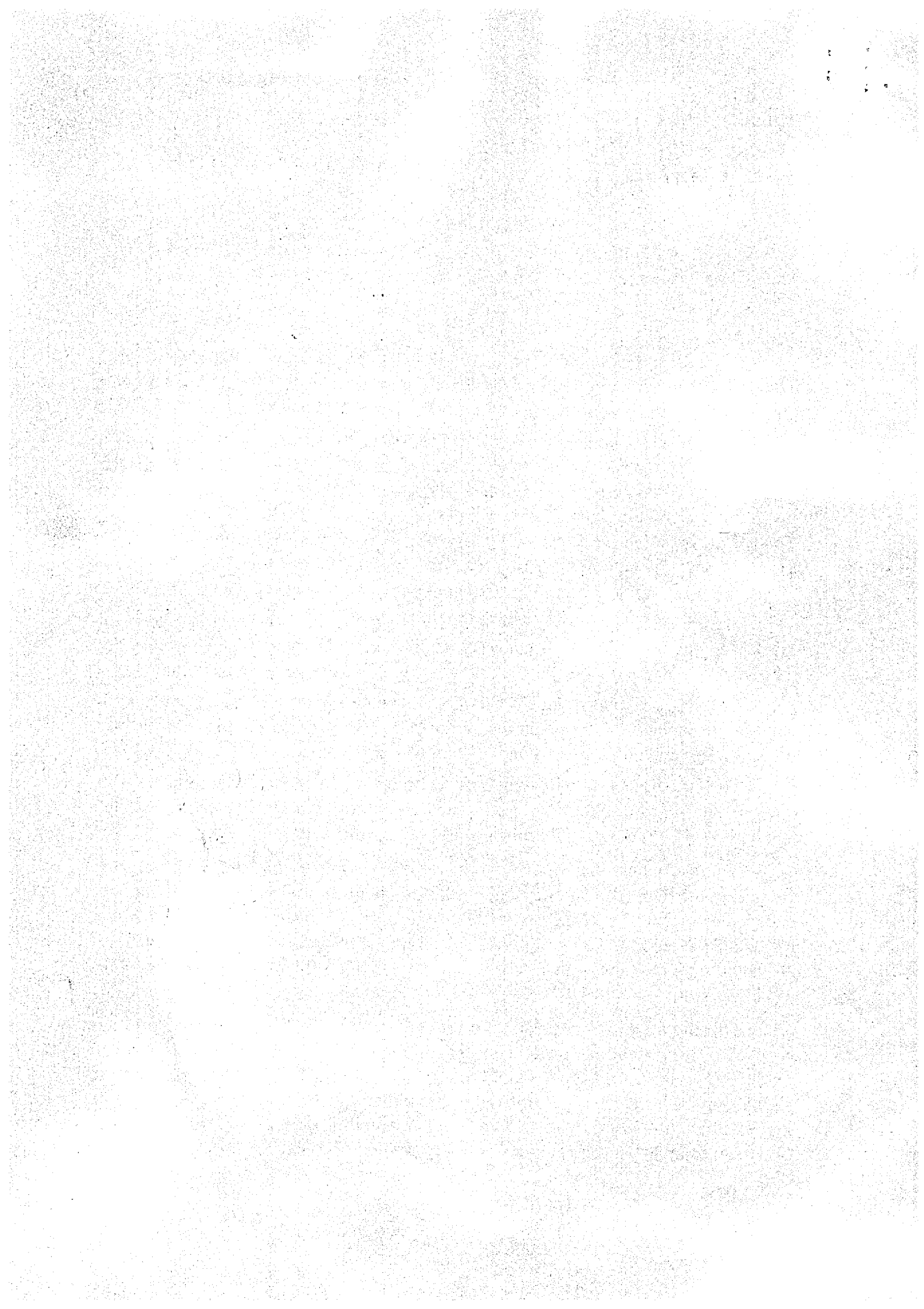
Thực hiện Kế hoạch số 8736/KH-HĐTT ngày 22/11/2021 của Hội đồng thi tuyển viên chức về việc triển khai công tác thi tuyển viên chức vòng 1, vòng 2 kỳ thi tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở năm 2020,

Hội đồng thi tuyển viên chức thông báo danh sách thí sinh, phòng thi, sơ đồ, địa điểm thi vòng 2 kỳ thi tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội năm 2020 như sau:

Tổ chức thi viết tự luận vòng 2 môn nghiệp vụ chuyên ngành tại Trường Đại học Nội vụ Hà Nội, ngõ 38, đường Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; tổng số 246 thí sinh, 15 phòng thi.

Những thí sinh đủ điều kiện dự thi viết tự luận môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2 có thể đến xem trực tiếp phòng thi, địa điểm thi, nội quy, quy chế thi vào buổi chiều ngày 27/11/2021; có mặt tại địa điểm thi lúc **06 giờ 30 phút ngày 28/11/2021 (Chủ nhật)** để dự thi viết tự luận môn nghiệp vụ chuyên ngành. Khi đi thi mang theo giấy tờ tùy thân, xuất trình kết quả xét nghiệm Covid-19 trước khi vào khu vực thi.

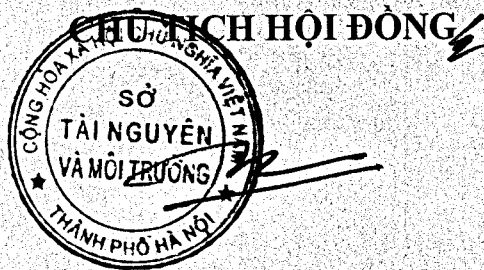
Thí sinh dự thi vòng 2 chủ động xét nghiệm sàng lọc Covid-19 bằng phương pháp RT-PCR và thực hiện các biện pháp phòng chống Covid-19 theo hướng dẫn của Hội đồng tại điểm thi: Đeo khẩu trang, thực hiện khai báo y tế, đo thân nhiệt, giữ khoảng cách, sát khuẩn ... (thí sinh trước khi đến điểm thi thực hiện khai báo y tế điện tử qua ứng dụng PC-Covid và chụp lại màn hình có mã QR Code lưu trong điện thoại cá nhân để thuận tiện check in tại địa điểm tổ chức thi).



Có danh sách thí sinh dự thi, sơ đồ phòng thi, nội quy thi được kèm theo Thông báo này và đăng trên Website: sotnmt.hanoi.gov.vn để các cơ quan, đơn vị liên quan, thí sinh dự thi biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ Hà Nội;
- Đoàn kiểm tra công tác TDVC làm việc tại các ĐVSN của TP; (để báo cáo)
- Giám đốc Sở;
- Các Đ/c PGĐ Sở;
- Thành viên Hội đồng thi tuyển VC;
- Ban Giám sát thi tuyển VC của Sở;
- Trường Đại học Nội vụ HN (để phối hợp);
- Các đơn vị có chi tiêu TD (để niêm yết tại đơn vị);
- Website: sotnmt.hanoi.gov.vn;
- Lưu: VT, VP-TC.



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ
Lê Thanh Nam



SƠ ĐỒ PHÒNG THI TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NỘI VỤ HÀ NỘI

Địa chỉ: Ngõ 38 đường Xuân La - phường Xuân La - quận Tây Hồ - TP. Hà Nội

Nhà E

Tầng 7	Căn tin	Cầu thang	wc	E602 (Phòng 14)			Cầu thang	E603 (Phòng 15)		Cầu thang	VNC
Tầng 6	E601 (Phòng 13)		wc	E502 (Phòng 11)				E503 (Phòng 12)			VNC
Tầng 5	E501 (Phòng 10)		wc	E402(Phòng 8)				E403 (P 9)			VNC
Tầng 4	E401 (Phòng 7)		wc	E302(Phòng 5)				E303 (P 6)			VNC
Tầng 3	E301 (Phòng 4)		wc	E202 (Phòng 2)				E203 (Phòng 3)			P.Thực hành
Tầng 2	E201 (Phòng 1)		wc								P.Thực hành
Tầng 1			DVC	DVC	DVC	Tạp chí		Nhà ăn			Kho

Nhà H

Sân thể thao				Cầu thang	Tầng 5
					Tầng 4
					Tầng 3
					Tầng 2
					Tầng 1
P. Y tế					

Nhà D

Tầng 5	wc	Cầu thang	D503		
Tầng 4	wc				
Tầng 3	wc				
Tầng 2	wc				
Tầng 1	wc				

Nhà B

Tầng 7	Cầu thang	
Tầng 6		
Tầng 5		
Tầng 4		
Tầng 3		
Tầng 2		
Tầng 1		

Nhà C

Tầng 7	Cầu thang	
Tầng 6		
Tầng 5		
Tầng 4		
Tầng 3		
Tầng 2		
Tầng 1		

Sân thể thao

Nhà A

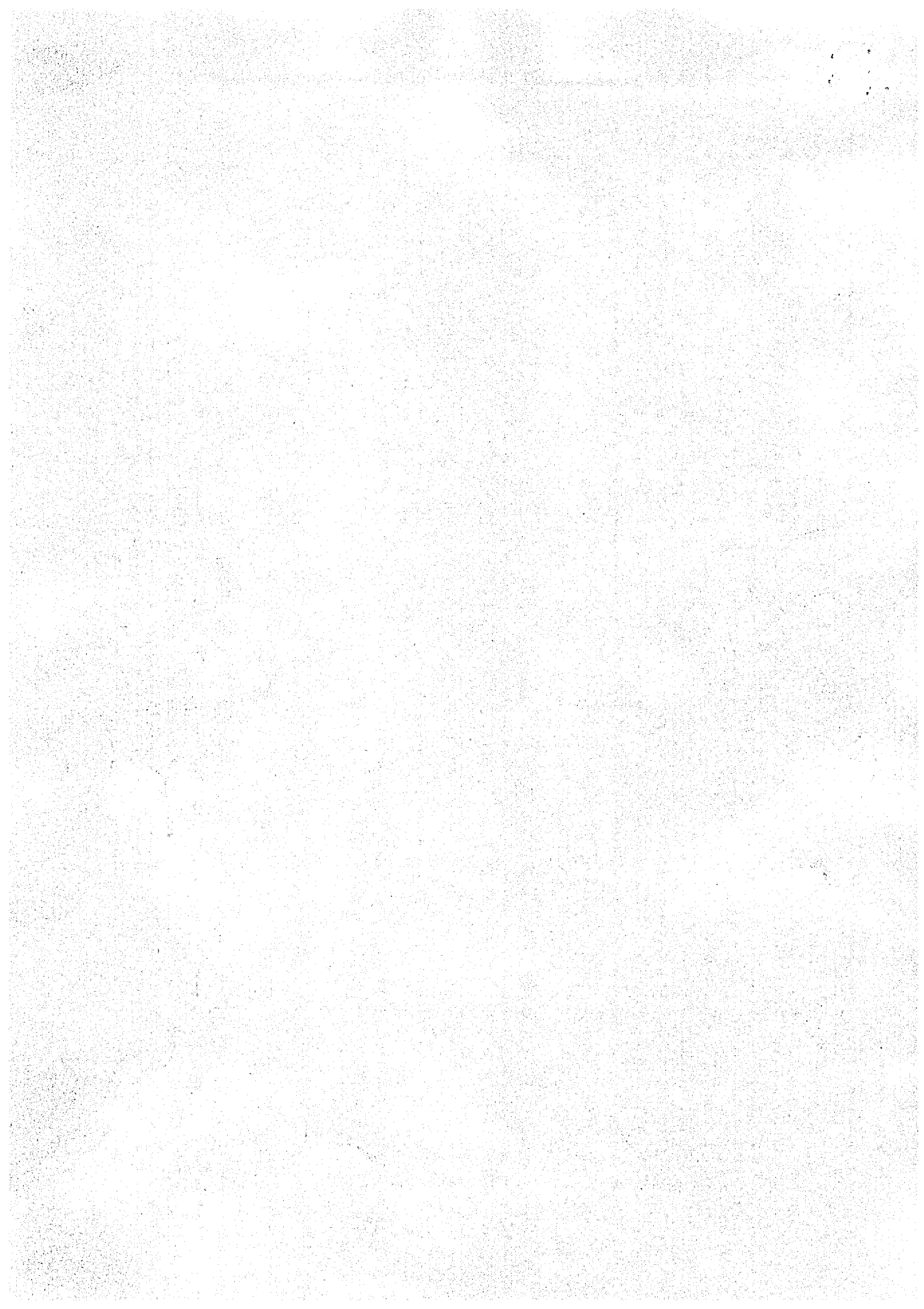
Tầng 7		wc	Cầu thang		
Tầng 6		wc			
Tầng 5		wc			
Tầng 4		wc			
Tầng 3		wc			
Tầng 2		wc			
Tầng 1		wc			

Nhà G

Tầng 4	wc	G401 (Dự phòng Covid)		
Tầng 3	wc	G301 (Dự phòng Covid)		
Tầng 2	wc	G201	G202	
Tầng 1	wc	Nhà xe	Nhà xe	P.Lái xe

Bảo vệ
Công A

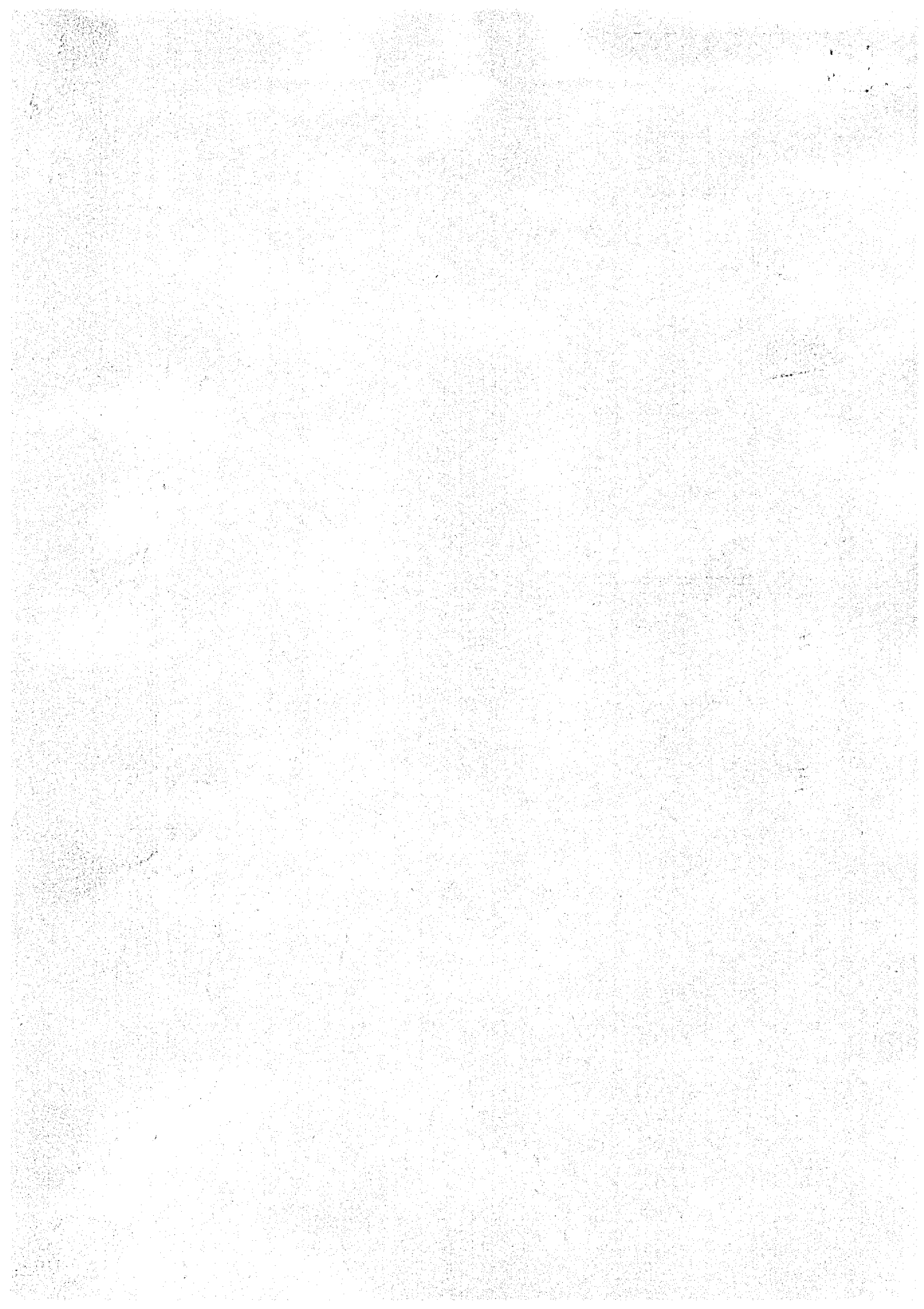
Ngõ 36 đường Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, TP.HN: Không đi lối này



**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC LÀM VIỆC
TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI NĂM 2020**
(Kèm theo Thông báo số 99/TB-HĐTT ngày 27/11/2021 của Hội đồng thi tuyển viên chức)

Phòng	Số TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm đăng ký thi tuyển	Phòng, Chi nhánh dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển			Diện ưu tiên	Mã chuyên ngành thi viết V2
											Tên CDNN	Mã số			
1	1	CV001	Khổng Minh	09/07/1986	Nam	Tin học	Tin học	Kỹ thuật công nghệ	Kỹ thuật - Công nghệ	TT Công nghệ thông tin TNMT Hà Nội	Kỹ sư	V.05.02.07		CN	
1	2	CV002	Đào Văn Minh	18/12/1993	Nam	Kinh doanh xuất bản phẩm	Kinh doanh xuất bản phẩm	Quản trị công thông tin và bản tin Tài nguyên Môi trường	Kỹ thuật - Công nghệ	TT Công nghệ thông tin TNMT Hà Nội	Biên tập viên	V.11.01.03		CN	
1	3	CV006	Nguyễn Trung Kiên	06/08/1984	Nam	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	Hoạt động dịch vụ, kỹ thuật về đất đai	Phòng Kỹ thuật và Thông tin đất đai	TT Phát triển quỹ đất Hà Nội	Kỹ sư	V.05.02.07		CN	
1	4	CV009	Đỗ Bá Nhật Minh	08/11/1994	Nam	Công nghệ thông tin	Đại học: Công nghệ thông tin, Tin học	Công nghệ thông tin	Phòng Thông tin - Lưu trữ	Văn phòng Đảng ủy đất đai Hà Nội	Kỹ sư	V.05.02.07		CN	
1	5	CV010	Trần Sơn Tùng	13/3/1985	Nam	Công nghệ thông tin	Đại học: Công nghệ thông tin, Tin học	Công nghệ thông tin	Phòng Thông tin - Lưu trữ	Văn phòng Đảng ủy đất đai Hà Nội	Kỹ sư	V.05.02.07		CN	
1	6	CV011	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	10/11/1990	Nữ	Kỹ thuật trắc địa - Bản đồ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Đo vẽ chi tiết, xác định mốc giới, biên tập, thành lập bản đồ	Phòng Khai thác - Dịch vụ	TT Công nghệ thông tin TNMT Hà Nội	Đo đạc bản đồ viên (hạng III)	V.06.06.17		DD	
1	7	CV012	Kiều Trung Kiên	06/08/1995	Nam	Kỹ thuật trắc địa - Bản đồ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Đo vẽ chi tiết, xác định mốc giới, biên tập, thành lập bản đồ	Phòng Khai thác - Dịch vụ	TT Công nghệ thông tin TNMT Hà Nội	Đo đạc bản đồ viên (hạng III)	V.06.06.17		DD	
1	8	CV014	Lê Ngọc Hà	04/04/1994	Nam	Khoa học đất	Khoa học đất	Bồi thường và giải phóng mặt bằng	Phòng Bồi thường và Giải phóng mặt bằng	TT Phát triển quỹ đất Hà Nội	Kỹ sư	V.05.02.07		DD	
1	9	CV015	Nguyễn Xuân Huy	24/01/1987	Nam	Khoa học đất	Khoa học đất	Bồi thường và giải phóng mặt bằng	Phòng Bồi thường và Giải phóng mặt bằng	TT Phát triển quỹ đất Hà Nội	Kỹ sư	V.05.02.07		DD	
1	10	CV016	Đỗ Thanh Hải	26/04/1992	Nam	Quản lý tài nguyên thiên nhiên	Quản lý tài nguyên thiên nhiên	Bồi thường và giải phóng mặt bằng	Phòng Bồi thường và Giải phóng mặt bằng	TT Phát triển quỹ đất Hà Nội	Kỹ sư	V.05.02.07		DD	
1	11	CV017	Bùi Đoàn Lộc	17/01/1992	Nam	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Bồi thường và giải phóng mặt bằng	Phòng Bồi thường và Giải phóng mặt bằng	TT Phát triển quỹ đất Hà Nội	Kỹ sư	V.05.02.07		DD	
1	12	CV019	Nguyễn Văn Trén	09/02/1989	Nam	Luật	Luật	Bồi thường và giải phóng mặt bằng	Phòng Bồi thường và Giải phóng mặt bằng	TT Phát triển quỹ đất Hà Nội	Chuyên viên	01.003	HTNV	DD	
1	13	CV024	Nguyễn Thị Xuân	20/07/1986	Nữ	Kế toán kiểm toán	Kế toán, Kế toán kiểm toán	Bồi thường và giải phóng mặt bằng	Phòng Bồi thường và Giải phóng mặt bằng	TT Phát triển quỹ đất Hà Nội	Kế toán viên	06.031		DD	
1	14	CV025	Nguyễn Thị Thụy Ninh	24/02/1989	Nữ	Kỹ thuật Trắc địa Bản đồ	Kỹ thuật Trắc địa Bản đồ	Bồi thường và giải phóng mặt bằng	Phòng Bồi thường và Giải phóng mặt bằng	TT Phát triển quỹ đất Hà Nội	Đo đạc bản đồ viên hạng III	V.06.06.17		DD	
1	15	CV026	Nguyễn Trung Hiếu	20/10/1990	Nam	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Quản lý và phát triển quỹ đất	Phòng Quản lý và Phát triển quỹ đất	TT Phát triển quỹ đất Hà Nội	Kỹ sư	V.05.02.07		DD	
1	16	CV027	Nguyễn Cao Kỳ	26/08/1989	Nam	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Quản lý và phát triển quỹ đất	Phòng Quản lý và Phát triển quỹ đất	TT Phát triển quỹ đất Hà Nội	Kỹ sư	V.05.02.07		DD	
1	17	CV030	Hoàng Anh Tú	02/08/1996	Nam	Kế toán, Phân tích và kiểm toán	Kế toán, Phân tích và kiểm toán	Quản lý và phát triển quỹ đất	Phòng Quản lý và Phát triển quỹ đất	TT Phát triển quỹ đất Hà Nội	Kế toán viên	06.031		DD	
2	1	CV035	Đào Quý Dương	02/12/1993	Nam	Địa chính (Quản lý đất đai)	Quản lý đất đai	Quản lý và phát triển quỹ đất	Phòng Quản lý và Phát triển quỹ đất	TT Phát triển quỹ đất Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	DTTS	DD	
2	2	CV037	Bùi Thị Mai Lan	02/01/1998	Nữ	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Quản lý và phát triển quỹ đất	Phòng Quản lý và Phát triển quỹ đất	TT Phát triển quỹ đất Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD	
2	3	CV043	Hoàng Thị Xuân Ban	27/06/1990	Nữ	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Hoạt động dịch vụ, kỹ thuật về đất đai	Phòng Kỹ thuật và Thông tin đất đai	TT Phát triển quỹ đất Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD	
2	4	CV046	Nguyễn Hữu Linh	07/08/1991	Nam	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Hoạt động dịch vụ, kỹ thuật về đất đai	Phòng Kỹ thuật và Thông tin đất đai	TT Phát triển quỹ đất Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD	
2	5	CV049	Nguyễn Thị Anh Phương	21/02/1995	Nữ	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Hoạt động dịch vụ, kỹ thuật về đất đai	Phòng Kỹ thuật và Thông tin đất đai	TT Phát triển quỹ đất Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD	
2	6	CV051	Phí Phương Trang	30/04/1994	Nữ	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Hoạt động dịch vụ, kỹ thuật về đất đai	Phòng Kỹ thuật và Thông tin đất đai	TT Phát triển quỹ đất Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD	
2	7	CV052	Nguyễn Văn Bắc	08/12/1994	Nam	Kỹ thuật Trắc địa Bản đồ	Kỹ thuật Trắc địa bản đồ	Hoạt động dịch vụ, kỹ thuật về đất đai	Phòng Kỹ thuật và Thông tin đất đai	TT Phát triển quỹ đất Hà Nội	Đo đạc bản đồ viên hạng III	V.06.06.17		DD	

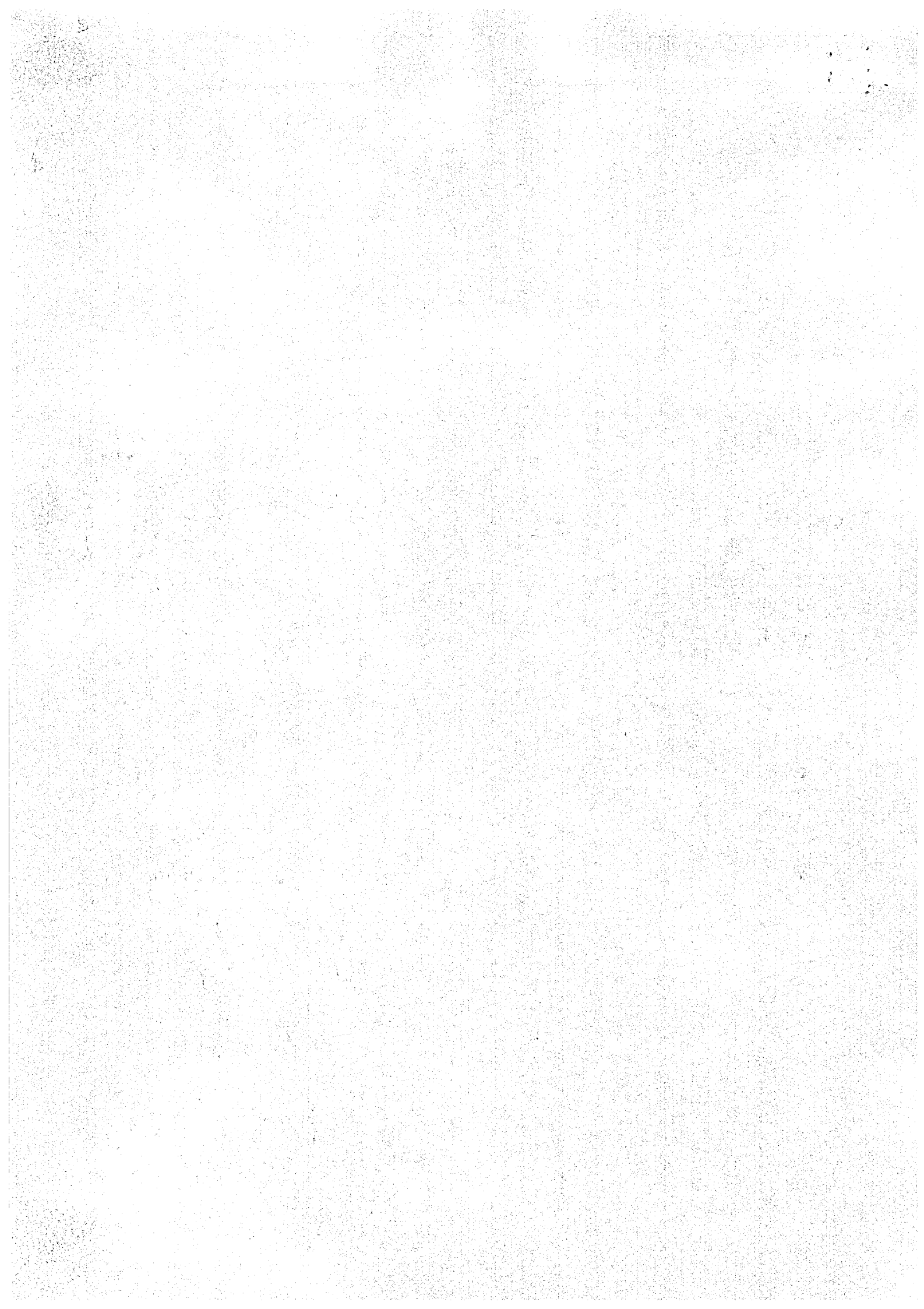
Phm
Ja



Phòng	SĐT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngành, chuyên ngành tuyển	Vị trí việc làm đăng ký thi tuyển	Phòng, Chi nhánh dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển			Điện ưu tiên	Mã chuyên ngành thi viết V2
											Tên CDNN	Mã số			
2	8	CV053	Nguyễn Ngọc Huy	18/11/1985	Nam	Kỹ thuật Trắc địa Bản đồ	Kỹ thuật Trắc địa bản đồ	Hoạt động dịch vụ, kỹ thuật về đất đai	Phòng Kỹ thuật và Thông tin đất đai	TT Phát triển quỹ đất Hà Nội	Đo đạc bản đồ viên hạng III	V.06.06.17		ĐĐ	
2	9	CV055	Nguyễn Việt	27/08/1995	Nam	Kỹ thuật Trắc địa Bản đồ	Kỹ thuật Trắc địa bản đồ	Hoạt động dịch vụ, kỹ thuật về đất đai	Phòng Kỹ thuật và Thông tin đất đai	TT Phát triển quỹ đất Hà Nội	Đo đạc bản đồ viên hạng III	V.06.06.17		ĐĐ	
2	10	CV056	Nguyễn Thị Hoàng	23/03/1992	Nữ	Kế toán	Kế toán	Hoạt động dịch vụ, kỹ thuật về đất đai	Phòng Kỹ thuật và Thông tin đất đai	TT Phát triển quỹ đất Hà Nội	Kế toán viên	06.031		ĐĐ	
2	11	CV058	Nguyễn Thị Ngọc Anh	25/05/1993	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		ĐĐ	
2	12	CV062	Đỗ Thanh	31/8/1994	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		ĐĐ	
2	13	CV064	Phan Trung	17/11/1987	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		ĐĐ	
2	14	CV067	Nguyễn Diệu	25/08/1993	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		ĐĐ	
2	15	CV068	Đỗ Quốc	23/6/1987	Nam	Trắc địa	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		ĐĐ	
2	16	CV069	Lê Thị	23/6/1996	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		ĐĐ	
2	17	CV072	Nguyễn Ngọc Mai	19/03/1988	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		ĐĐ	
3	1	CV075	Trương Minh Ngọc	28/09/1986	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		ĐĐ	
3	2	CV078	Nghiêm Minh Phú	19/01/1991	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		ĐĐ	
3	3	CV079	Nguyễn Hải Phúc	27/12/1985	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		ĐĐ	
3	4	CV082	Nguyễn Nam Trung	08/05/1981	Nam	Trắc địa	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	CTB	ĐĐ	
3	5	CV084	Lưu Bách Chiến	23/07/1989	Nam	Địa Chính	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD quận Hai Bà Trưng	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		ĐĐ	
3	6	CV085	Phạm Trần Hải Dương	29/09/1985	Nam	Trắc địa bản đồ	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD quận Hai Bà Trưng	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		ĐĐ	
3	7	CV087	Bùi Thị La	24/05/1988	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD quận Hai Bà Trưng	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		ĐĐ	
3	8	CV090	Nguyễn Tiến Đạt	12/9/1995	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD huyện Thanh Trì	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		ĐĐ	
3	9	CV092	Lê Tiến Dũng	26/11/1981	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD huyện Thanh Trì	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		ĐĐ	
3	10	CV093	Nguyễn Hà Dương	21/01/1997	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD huyện Thanh Trì	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		ĐĐ	
3	11	CV098	Nguyễn Thị Loan	12/01/1985	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD huyện Thanh Trì	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		ĐĐ	
3	12	CV099	Nguyễn Đức Mạnh	28/09/1992	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD huyện Thanh Trì	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		ĐĐ	
3	13	CV101	Phạm Hồng Nhung	28/06/1998	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD huyện Thanh Trì	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		ĐĐ	
3	14	CV103	Ngô Ngọc Phương	13/12/1993	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD huyện Thanh Trì	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		ĐĐ	
3	15	CV104	Vũ Thiên Quang	10/10/1996	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD huyện Thanh Trì	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		ĐĐ	
3	16	CV105	Đặng Thị Thu Quyên	19/07/1998	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD huyện Thanh Trì	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		ĐĐ	
3	17	CV106	Tăng Trần Sơn	08/4/1984	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD huyện Thanh Trì	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		ĐĐ	

Nguyễn

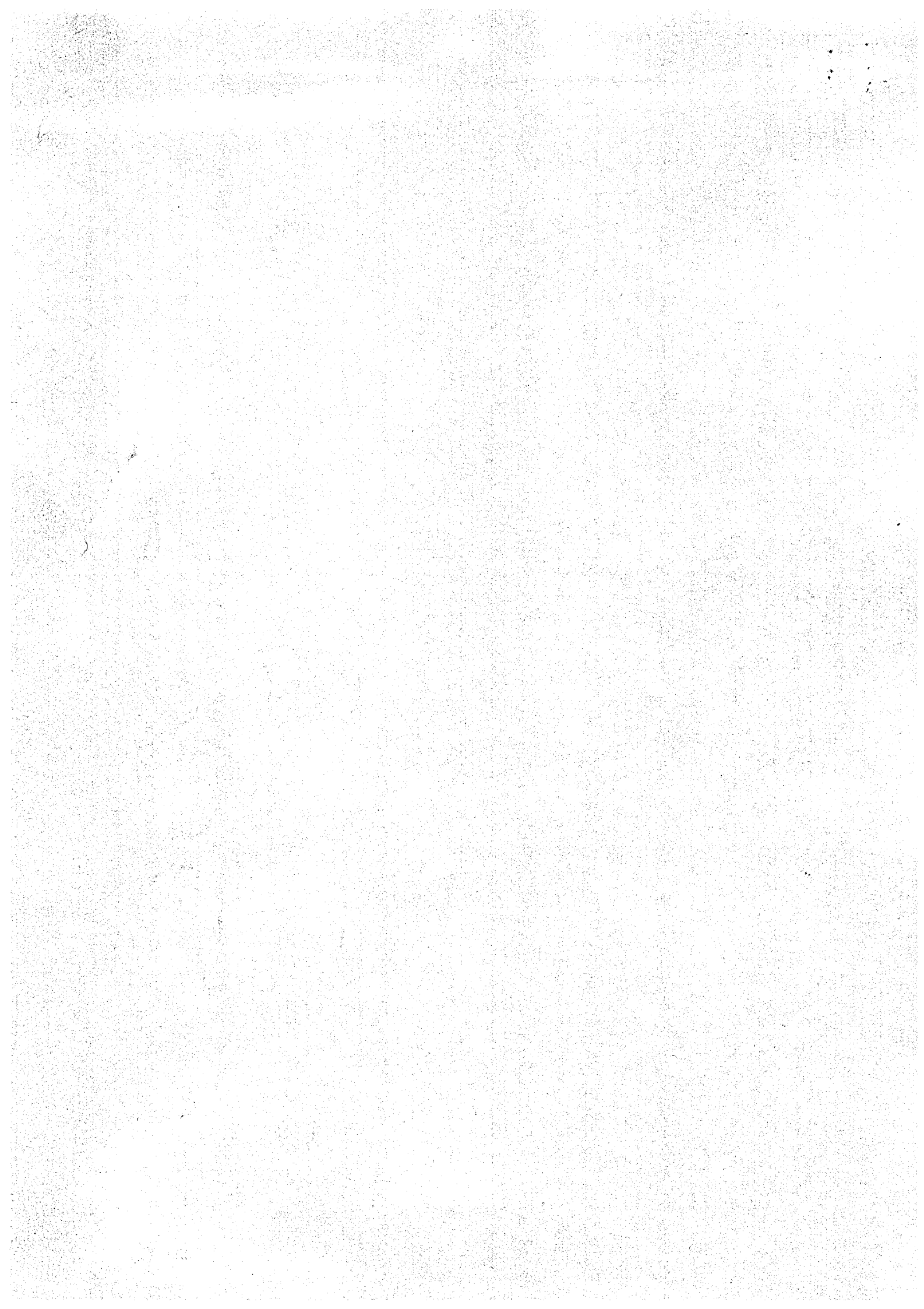
72



Phòng	Số TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm đăng ký thi tuyển	Phòng, Chi nhánh dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển		Diện ưu tiên	Mã chuyên ngành thi viết V2
											Tên CDNN	Mã số		
4	1	CV108	Nguyễn Đức Thiện	14/04/1997	Nam	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD huyện Thanh Trì	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
4	2	CV110	Vũ Anh Tú	12/9/1988	Nam	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD huyện Thanh Trì	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
4	3	CV112	Trần Tuấn Anh	18/10/1986	Nam	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD quân Bắc Từ Liêm	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
4	4	CV113	Nguyễn Ngọc Anh	08/03/1984	Nữ	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD quân Bắc Từ Liêm	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
4	5	CV116	Nguyễn Đình Hưng	03/01/1992	Nam	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD quân Bắc Từ Liêm	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
4	6	CV117	Trần Duy Hưng	09/02/1983	Nam	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD quân Bắc Từ Liêm	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
4	7	CV119	Nguyễn Văn Long	03/02/1989	Nam	Trắc địa	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD quân Bắc Từ Liêm	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
4	8	CV120	Lê Vũ Long	24/06/1988	Nam	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD quân Bắc Từ Liêm	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
4	9	CV121	Nguyễn Thị Thanh Mai	31/01/1997	Nữ	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD quân Bắc Từ Liêm	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
4	10	CV122	Nguyễn Thanh Nga	13/05/1994	Nữ	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD quân Bắc Từ Liêm	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
4	11	CV124	Trần Thị Thanh Tâm	29/3/1994	Nữ	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD quân Bắc Từ Liêm	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
4	12	CV125	Hoàng Đức Thành	29/9/1984	Nam	Trắc địa	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD quân Bắc Từ Liêm	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
4	13	CV128	Nguyễn Hà Anh	30/12/1997	Nữ	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD quân Tây Hồ	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
4	14	CV129	Trương Đức Giao	07/05/1990	Nam	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD quân Tây Hồ	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
4	15	CV130	Đỗ Minh Triền	24/12/1992	Nam	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD quân Tây Hồ	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
4	16	CV133	Vũ Thụy Dung	11/8/1997	Nữ	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD quân Nam Từ Liêm	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
4	17	CV134	Nguyễn Hương Giang	27/12/1993	Nữ	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD quân Nam Từ Liêm	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
5	1	CV135	Phạm Thị Thu Hiền	14/01/1980	Nữ	Địa chính	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD quân Nam Từ Liêm	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	CTB	DD
5	2	CV137	Phạm Quang Huy	06/4/1992	Nam	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD quân Nam Từ Liêm	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
5	3	CV140	Nguyễn Hành Nguyễn	13/11/1997	Nữ	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD quân Nam Từ Liêm	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
5	4	CV143	Đỗ Văn Hưng	18/03/1993	Nam	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD Hà Nội huyện Hoài Đức	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
5	5	CV144	Lưu Thanh Tùng	10/11/1995	Nam	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD huyện Hoài Đức	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
5	6	CV145	Phạm Thủy Dương	26/06/1994	Nữ	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD Hà Nội quân Thanh Xuân	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
5	7	CV146	Nguyễn Thị Thu Hằng	30/04/1984	Nữ	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD quân Thanh Xuân	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
5	8	CV148	Nguyễn Bá Biền	09/01/1984	Nam	Trắc địa	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD quân Hà Đông	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
5	9	CV150	Vũ Văn Đức	04/11/1986	Nam	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD quân Hà Đông	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
5	10	CV151	Lê Thu Hằng	13/12/1994	Nữ	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP DKDD quân Hà Đông	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD

1882

22



Phòng	Số TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm đăng ký thi tuyển	Phòng, Chi nhánh dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển		Diện ưu tiên	Mã chuyên ngành thí viết V2
											Tên CDNN	Mã số		
5	11	CV155	Bùi Thị Ngọc	31/01/1993	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD quận Hà Đông	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
5	12	CV157	Phương Phương	16/07/1992	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD quận Hà Đông	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
5	13	CV158	Vũ Thị Như Trang	29/09/1989	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD quận Hà Đông	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
5	14	CV159	Kim Thị Thu Trang	23/08/1992	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD quận Hà Đông	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
5	15	CV162	Trần Thị Phương Anh	04/09/1997	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD quận Long Biên	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
5	16	CV165	Hà Huy Hùng	07/09/1990	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD quận Long Biên	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
5	17	CV166	Nguyễn Văn Lâm Đức	16/04/1984	Nam	Địa chính	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD quận Long Biên	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
6	1	CV167	Thẩm Đức Lâm	23/12/1992	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD quận Long Biên	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
6	2	CV169	Nguyễn Văn Lợi	12/05/1994	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD quận Long Biên	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
6	3	CV170	Phạm Quang Long	20/09/1991	Nam	Địa chính	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD quận Long Biên	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
6	4	CV171	Đinh Ngọc Phú	05/01/1984	Nam	Địa chính	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD quận Long Biên	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	CBB	DD
6	5	CV172	Nguyễn Tiến Trinh	02/08/1992	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD quận Long Biên	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
6	6	CV174	Nguyễn Đình Quý	31/10/1981	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD quận Long Biên	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
6	7	CV175	Nguyễn Thọ Hà	01/04/1996	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Gia Lâm	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
6	8	CV176	Hoàng Hồng Hạnh	29/05/1991	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Đông Anh	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
6	9	CV177	Đỗ Duy Hiền	05/01/1988	Nam	Trắc địa	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Đông Anh	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
6	10	CV178	Nguyễn Đức Tả	05/02/1992	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Đông Anh	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
6	11	CV179	Hà Văn Thịnh	20/01/1991	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Đông Anh	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
6	12	CV180	Đào Hương Huệ	02/10/1991	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Sóc Sơn	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
6	13	CV181	Hồ Đăng Quang	25/05/1992	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Sóc Sơn	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
6	14	CV182	Nguyễn Tiến Thanh	13/11/1984	Nam	Trắc địa	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Sóc Sơn	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
6	15	CV183	Phạm Thị Thủy	21/7/1989	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Sóc Sơn	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
6	16	CV184	Vũ Nguyễn Thảo Uyên	09/8/1997	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Sóc Sơn	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	CTB, CBB	DD
6	17	CV185	Trần Quốc Việt	28/03/1987	Nam	Trắc địa	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Sóc Sơn	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
7	1	CV189	Phùng Hoài Thu	13/09/1992	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Sóc Sơn	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
7	2	CV191	Nguyễn Văn Đình	23/12/1990	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Sóc Sơn	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD
7	3	CV194	Nguyễn Thị Hiền	09/01/1991	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Sóc Sơn	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		DD

70

1802

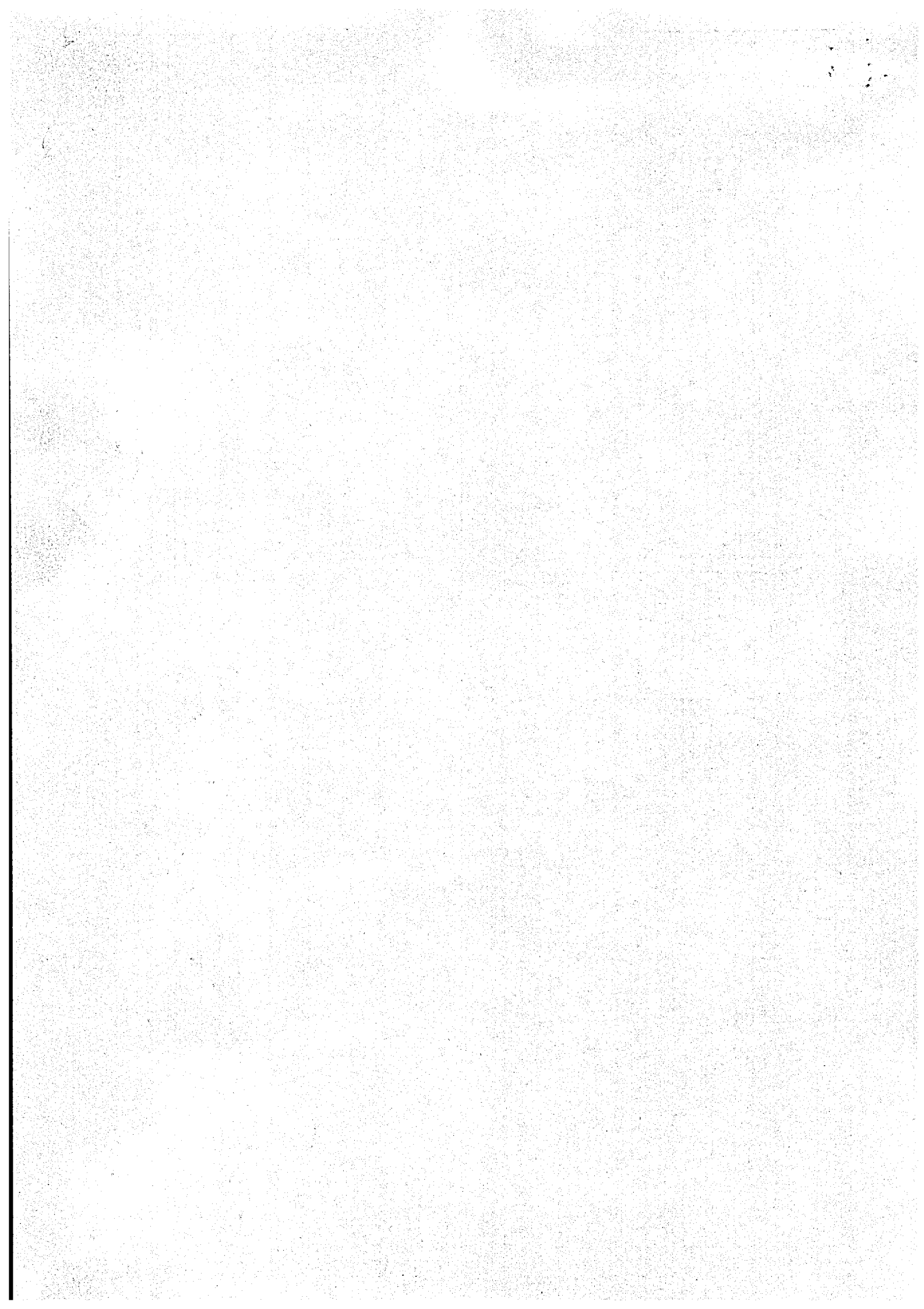
18

Phòng	SĐT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm đăng ký thi tuyển	Phòng, Chi nhánh dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển			Diện ưu tiên	Mã chuyên ngành thi viết V2
											Tên CDNN	Mã số			
7	4	CV196	Nguyễn Đình Huy	06/11/1992	Nam	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Thạch Thất	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02			ĐD
7	5	CV197	Nguyễn Thị Huyền	05/12/1992	Nữ	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Thạch Thất	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02			ĐD
7	6	CV198	Đào Thị Mỹ Linh	06/11/1993	Nữ	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Thạch Thất	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02			ĐD
7	7	CV201	Nguyễn Thị Nhã Phương	24/10/1997	Nữ	Địa chính	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Thạch Thất	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02			ĐD
7	8	CV206	Đỗ Minh Vương	27/10/1993	Nam	Kỹ thuật Trắc địa bản đồ	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Chương Mỹ	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02			ĐD
7	9	CV207	Nguyễn Thị Kiều Anh	14/12/1992	Nữ	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Chương Mỹ	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02			ĐD
7	10	CV210	Bùi Thị Khánh Hòa	12/01/1989	Nữ	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Chương Mỹ	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02			ĐD
7	11	CV211	Nguyễn Đức Huy	17/10/1994	Nam	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Chương Mỹ	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02			ĐD
7	12	CV212	Chu Thành Long	18/03/1994	Nam	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Chương Mỹ	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02			ĐD
7	13	CV214	Đào Anh Thịnh	05/07/1992	Nam	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Chương Mỹ	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02			ĐD
7	14	CV217	Nguyễn Đức Trung	09/04/1977	Nam	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Chương Mỹ	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		HTNV	ĐD
7	15	CV221	Đoàn Thị Hiền	05/09/1977	Nữ	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Thanh Oai	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02			ĐD
7	16	CV223	Lê Thanh Nga	17/10/1981	Nữ	Địa Chính	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Thanh Oai	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.03			ĐD
8	1	CV224	Phan Thị Ngọc	12/01/1994	Nữ	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Thanh Oai	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02			ĐD
8	2	CV227	Nguyễn Thị Ngọc Bích	19/11/1992	Nữ	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Ứng Hòa	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02			ĐD
8	3	CV228	Nguyễn Tuấn Đạt	01/10/1988	Nam	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Ứng Hòa	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02			ĐD
8	4	CV230	Hoàng Văn Duy	22/10/1989	Nam	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Ứng Hòa	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02			ĐD
8	5	CV232	Nguyễn Thị Minh Hạnh	10/08/1998	Nữ	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Ứng Hòa	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02			ĐD
8	6	CV233	Phạm Văn Huy	06/01/1994	Nam	Quản lý đất đai	Dại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Ứng Hòa	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02			ĐD
8	7	CV235	Nguyễn Thị Thùy Linh	05/9/1993	Nữ	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Ứng Hòa	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02			ĐD
8	8	CV240	Trần Minh Soái	26/07/1982	Nam	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Ứng Hòa	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02			ĐD
8	9	CV241	Trương Văn Tân	23/06/1997	Nam	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Ứng Hòa	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		CBB	ĐD
8	10	CV242	Nguyễn Đức Thông	06/05/1994	Nam	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Ứng Hòa	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02			ĐD
8	11	CV244	Đinh Quang Tuấn	25/10/1982	Nam	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Ứng Hòa	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02			ĐD
8	12	CV246	Vũ Thị Ánh Hồng	29/04/1998	Nữ	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Mỹ Đức	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02			ĐD
8	13	CV248	Ngô Ngọc Long	20/07/1988	Nam	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Mỹ Đức	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02			ĐD
8	14	CV249	Nguyễn Thị Thảo My	02/11/1996	Nữ	Quản lý đất đai	Dại học: Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Mỹ Đức	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02			ĐD

Handwritten signature and initials.

Phòng	Số TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm đăng ký thi tuyển	Phòng, Chi nhánh dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển			Diện ưu tiên	Mã chuyển ngành thí điểm V2
											Tên CDNN	Mã số			
8	15	CV250	Phạm Minh Quýên	23/05/1995	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Mỹ Đức	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02			DD
8	16	CV252	Nguyễn Đức Duy	27/05/1995	Nam	Địa chính	Đại học Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD khu vực Ba Đình - Hoàn Kiếm - Đống Đa	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02			DD
9	1	CV255	Nguyễn Anh Ngọc	06/10/1992	Nam	Địa chính	Đại học Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD khu vực Ba Đình - Hoàn Kiếm - Đống Đa	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02			DD
9	2	CV257	Lương Tiến Thành	04/08/1990	Nam	Địa chính	Đại học Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD khu vực Ba Đình - Hoàn Kiếm - Đống Đa	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02			DD
9	3	CV258	Vũ Tắt Thương	16/11/1987	Nam	Quản lý đất đai	Đại học Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD khu vực Ba Đình - Hoàn Kiếm - Đống Đa	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02			DD
9	4	CV259	Nguyễn Đức Trung	24/09/1992	Nam	Kỹ thuật Trắc địa bản đồ	Đại học Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD khu vực Ba Đình - Hoàn Kiếm - Đống Đa	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02			DD
9	5	CV260	Trần Đức Việt	09/7/1991	Nam	Địa chính	Đại học Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	Chi nhánh VP ĐKDD khu vực Ba Đình - Hoàn Kiếm - Đống Đa	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02			DD
9	6	CV261	Đặng Hoàng Hà	19/09/1998	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	Kế toán doanh nghiệp	Hành chính tổng hợp	Phòng Hành chính - Tổng hợp	TT Phát triển quỹ đất Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
9	7	CV263	Đạm Thị Thủy	08/06/1989	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	Kế toán doanh nghiệp	Hành chính tổng hợp	Phòng Hành chính - Tổng hợp	TT Phát triển quỹ đất Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
9	8	CV266	Nguyễn Trọng Tường	30/4/1991	Nam	Luật	Đại học Luật, Quản trị nhân lực, Quản trị kinh doanh, Hành chính công	Tổ chức nhân sự	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
9	9	CV269	Nguyễn Thị Thanh Hà	26/08/1985	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
9	10	CV270	Nguyễn Thị Ngọc	29/07/1997	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
9	11	CV271	Trương Đình Quang	30/12/1993	Nam	Quản lý đất đai	Đại học Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
9	12	CV273	Nguyễn Thị Minh Yên	21/07/1991	Nữ	Luật Kinh tế	Đại học Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
9	13	CV274	Ngô Thị Quỳnh Anh	29/8/1995	Nữ	Quản trị nhân lực	Đại học Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực	Hành chính tổng hợp	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
9	14	CV277	Bùi Thị Quỳnh Dương	05/06/1996	Nữ	Luật	Đại học Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực	Hành chính tổng hợp	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
9	15	CV283	Nguyễn Thị Tâm	17/02/1986	Nữ	Luật	Đại học Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực	Hành chính tổng hợp	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
9	16	CV284	Nguyễn Trung Thành	27/4/1990	Nam	Quản trị nhân lực	Đại học Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực	Hành chính tổng hợp	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
10	1	CV285	Lương Thị Hòa	08/03/1993	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (kiểm kê toàn)	Chi nhánh VP ĐKDD quận Hai Bà Trưng	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
10	2	CV286	Nguyễn Minh Thu	29/03/1991	Nữ	Luật	Đại học Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực	Hành chính tổng hợp (kiểm thủ quỹ)	Chi nhánh VP ĐKDD quận Hai Bà Trưng	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
10	3	CV287	Hoàng Thị Thu Trang	11/10/1990	Nữ	Luật học	Đại học Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực	Hành chính tổng hợp (kiểm thủ quỹ)	Chi nhánh VP ĐKDD quận Hai Bà Trưng	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
10	4	CV288	Nguyễn Thị Thủy	03/9/1982	Nữ	Kinh tế địa chính	Đại học Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực	Hành chính tổng hợp (kiểm thủ quỹ)	Chi nhánh VP ĐKDD quận Hoàng Mai	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC

Handwritten signature and initials



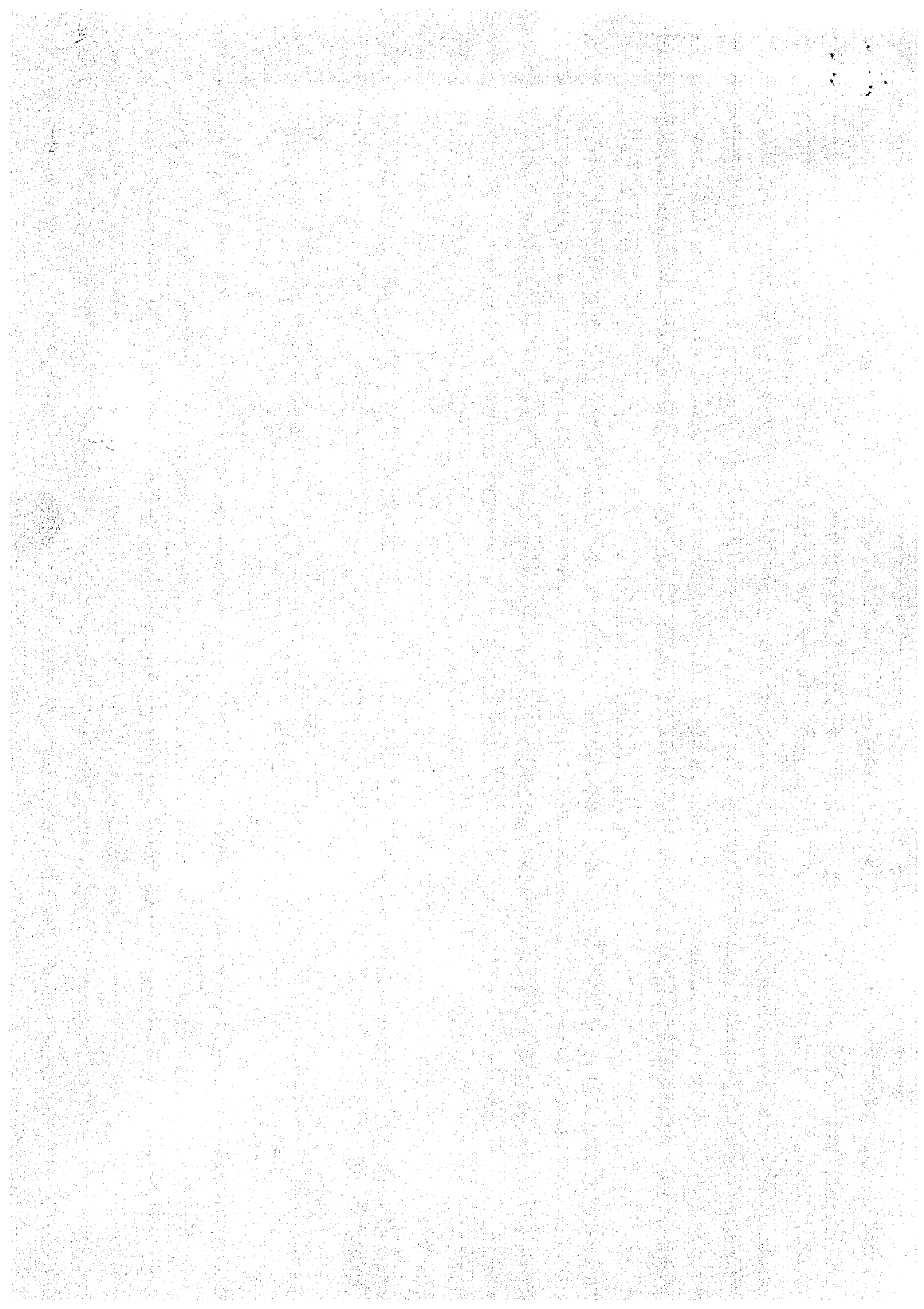
Phòng	Số TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngành, chuyên ngành của tuyển	Vị trí việc làm đăng ký thi tuyển	Phòng, Chi nhánh dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển			Diện ưu tiên	Mã chuyển ngành thi viết V2
											Tên CDNN	Mã số			
10	5	CV289	Phí Thị Minh	28/6/1994	Nữ	Quản lý kinh tế	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực	Hành chính tổng hợp (kiểm thu quỹ)	Chi nhánh VP ĐKDD quận Hoàng Mai	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
10	6	CV291	Nguyễn Thị Hòa	04/7/1981	Nữ	Luật	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (Kiểm kê toán)	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Thanh Trì	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003		CTB	HC
10	7	CV292	Nguyễn Thị Hòa	04/02/1984	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (kiểm kê toán)	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Thanh Trì	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003		CDCD	HC
10	8	CV293	Vũ Đức	15/08/1994	Nam	Luật Kinh tế	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (kiểm kê toán)	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Thanh Trì	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
10	9	CV294	Hoàng Mạnh	30/07/1987	Nam	Luật	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực	Hành chính tổng hợp (kiểm thu quỹ)	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Thanh Trì	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
10	10	CV296	Trần Dương Nhật	20/05/1996	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (kiểm kê toán)	Chi nhánh VP ĐKDD quận Bắc Từ Liêm	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
10	11	CV299	Đặng Khánh	30/03/1997	Nữ	Luật Kinh doanh	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực	Hành chính tổng hợp (kiểm thu quỹ)	Chi nhánh VP ĐKDD quận Bắc Từ Liêm	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
10	12	CV300	Đinh Thị Bích	15/6/1979	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (kiểm kê toán)	Chi nhánh VP ĐKDD quận Cầu Giấy	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003		CDCD	HC
10	13	CV301	Nguyễn Văn	28/11/1985	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (Kiểm kê toán)	Chi nhánh VP ĐKDD quận Cầu Giấy	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
10	14	CV303	Phạm Phương	19/08/1991	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (kiểm kê toán)	Chi nhánh VP ĐKDD quận Tây Hồ	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
10	15	CV305	Nguyễn Thanh	19/3/1980	Nữ	Luật Kinh tế	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực	Hành chính tổng hợp (kiểm thu quỹ)	Chi nhánh VP ĐKDD quận Tây Hồ	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
10	16	CV306	Bùi Thanh	15/07/1982	Nữ	Hành chính học	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (kiểm kê toán)	Chi nhánh VP ĐKDD quận Nam Từ Liêm	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
11	1	CV307	Ngô Bá Sơn	24/06/1983	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (kiểm kê toán)	Chi nhánh VP ĐKDD quận Nam Từ Liêm	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
11	2	CV308	Nguyễn Phương	09/02/1991	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (kiểm kê toán)	Chi nhánh VP ĐKDD quận Nam Từ Liêm	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
11	3	CV309	Nguyễn Thị Ngọc	20/02/1988	Nữ	Luật	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực	Hành chính tổng hợp (kiểm thu quỹ)	Chi nhánh VP ĐKDD quận Nam Từ Liêm	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
11	4	CV311	Nguyễn Thị	14/02/1985	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (kiểm kê toán)	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Hoài Đức	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
11	5	CV314	Phan Thu	10/12/1996	Nữ	Quản trị nhân lực	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực	Hành chính tổng hợp (kiểm thu quỹ)	Chi nhánh VP ĐKDD quận Thanh Xuân	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
11	6	CV316	Ngô Thị Minh	12/05/1990	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (kiểm kê toán)	Chi nhánh VP ĐKDD quận Hà Đông	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
11	7	CV317	Nguyễn Ngọc	12/03/1993	Nữ	Quản lý kinh tế	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực	Hành chính tổng hợp (kiểm thu quỹ)	Chi nhánh VP ĐKDD quận Hà Đông	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC

Handwritten signature and initials

Phòng	Số TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm đăng ký thi tuyển	Phòng, Chi nhánh dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển		Diện ưu tiên	Mã chuyên ngành thi viết V2
											Tên CDNN	Mã số		
11	8	CV318	Trịnh Thành Long	29/01/1998	Nam	Luật	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực	Hành chính tổng hợp (kiểm thủ quỹ)	Chi nhánh VP ĐKKDD quận Hà Đông	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003		HC
11	9	CV319	Nguyễn Thị Giang	02/9/1989	Nữ	Luật Kinh tế	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (kiểm kê toàn)	Chi nhánh VP ĐKKDD quận Long Biên	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003		HC
11	10	CV320	Nguyễn Ngọc Minh	17/11/1991	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (Kiểm kê toàn)	Chi nhánh VP ĐKKDD quận Long Biên	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003		HC
11	11	CV321	Trần Việt Anh	21/4/1987	Nam	Luật	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính tổng hợp (kiểm thủ quỹ)	Chi nhánh VP ĐKKDD quận Long Biên	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003		HC
11	12	CV324	Nguyễn Thu Hương	18/12/1994	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Luật, Quản lý kinh tế, chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (kiểm kê toàn)	Chi nhánh VP ĐKKDD huyện Gia Lâm	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003		HC
11	13	CV326	Nguyễn Thị Thu Hà	24/01/1998	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (Kiểm kê toàn)	Chi nhánh VP ĐKKDD huyện Đông Anh	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003		HC
11	14	CV327	Nguyễn Văn Thái	09/10/1992	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (kiểm kê toàn)	Chi nhánh VP ĐKKDD huyện Đông Anh	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003		HC
11	15	CV328	Nguyễn Thị Thơm	17/08/1991	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (Kiểm kê toàn)	Chi nhánh VP ĐKKDD huyện Đông Anh	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003		HC
11	16	CV329	Nguyễn Thị Tú Uyên	18/06/1992	Nữ	Luật kinh tế	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực	Hành chính tổng hợp (kiểm thủ quỹ)	Chi nhánh VP ĐKKDD huyện Đông Anh	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003		HC
12	1	CV330	Nguyễn Đức Giang	02/07/1995	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (kiểm kê toàn)	Chi nhánh VP ĐKKDD huyện Sóc Sơn	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003		HC
12	2	CV331	Trần Xuân Hưng	08/10/1982	Nam	Luật Kinh tế	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (kiểm kê toàn)	Chi nhánh VP ĐKKDD huyện Sóc Sơn	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003		HC
12	3	CV333	Nguyễn Thị Kim Ngân	28/9/1990	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (kiểm kê toàn)	Chi nhánh VP ĐKKDD huyện Sóc Sơn	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003		HC
12	4	CV334	Nguyễn Tiến Dũng	13/01/1996	Nam	Quản lý kinh tế	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực	Hành chính tổng hợp (kiểm thủ quỹ)	Chi nhánh VP ĐKKDD huyện Sóc Sơn	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003		HC
12	5	CV336	Phạm Quốc Phong	06/01/1991	Nam	Luật kinh tế	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực	Hành chính tổng hợp (kiểm thủ quỹ)	Chi nhánh VP ĐKKDD huyện Mê Linh	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003		HC
12	6	CV338	Nguyễn Công Bình	08/01/1985	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (Kiểm kê toàn)	Chi nhánh VP ĐKKDD huyện Ba Vì	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003		HC
12	7	CV339	Phan Quang Đạt	21/10/1981	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (kiểm kê toàn)	Chi nhánh VP ĐKKDD huyện Ba Vì	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003	CTB	HC
12	8	CV341	Kiều Thị Thái Hòa	20/9/1990	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (Kiểm kê toàn)	Chi nhánh VP ĐKKDD huyện Ba Vì	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003		HC
12	9	CV344	Phùng Diệu Linh	15/9/1994	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (kiểm kê toàn)	Chi nhánh VP ĐKKDD huyện Ba Vì	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003		HC
12	10	CV348	Lưu Thị Thu	29/05/1993	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (kiểm kê toàn)	Chi nhánh VP ĐKKDD huyện Đan Phượng	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003		HC

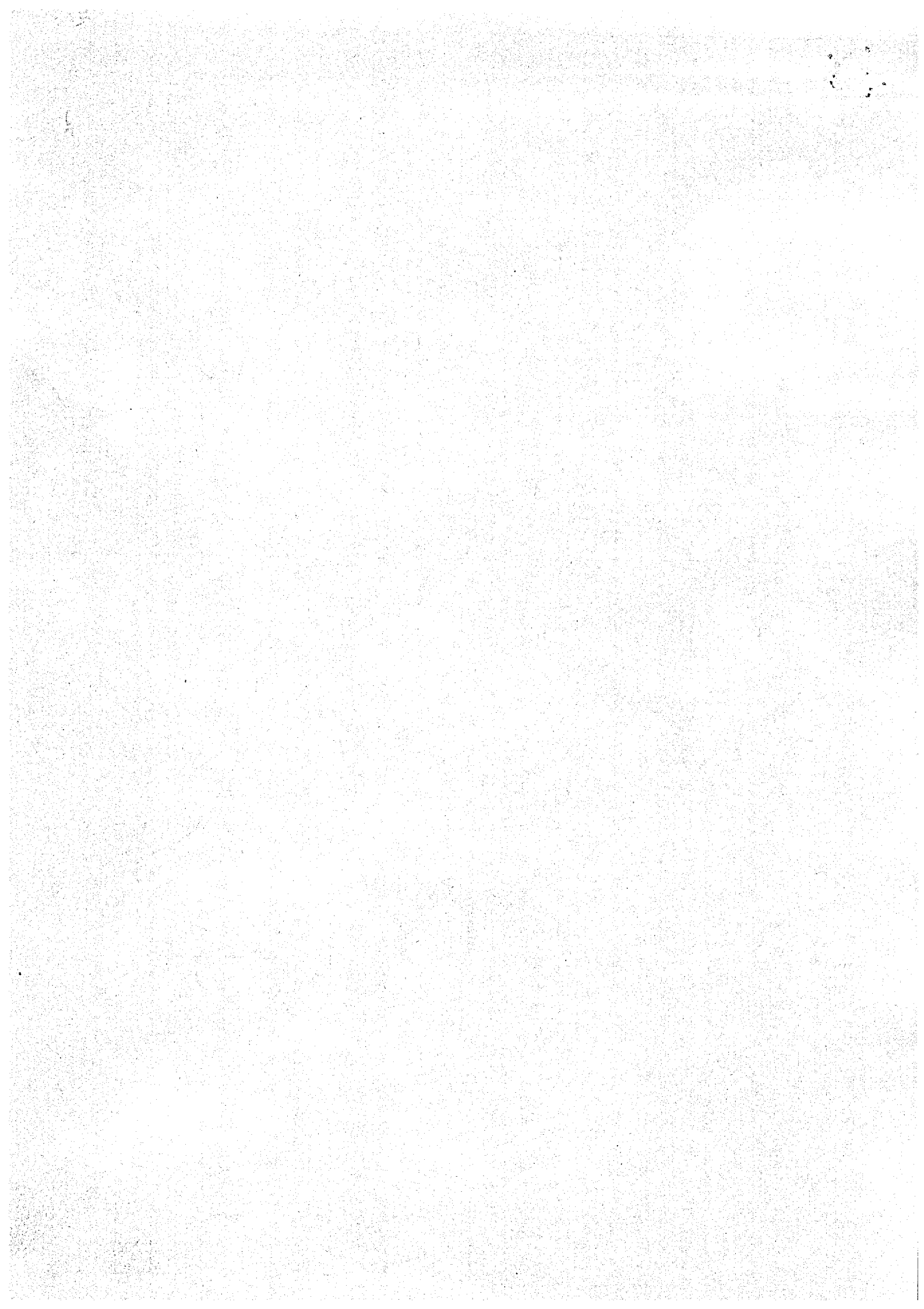
182

22



Phòng	Số TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm đăng ký thi tuyển	Phòng, Chi nhánh dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Cơ cấu danh nghiệp đăng ký thi tuyển		Mã chuyên ngành thi viết V2
											Tên CDNN	Mã số	
12	11	CV349	Âu Minh Khánh	01/09/1992	Nam	Luật	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực	Hành chính tổng hợp (kiểm thủ quỹ)	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Đan Phượng	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003	HTNV
12	12	CV350	Nguyễn Thị Diệu Linh	14/03/1988	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (kiểm kê toán)	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Thạch Thất	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003	HC
12	13	CV351	Trần Đăng Thọ	12/04/1976	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (kiểm kê toán)	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Thạch Thất	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003	HC
12	14	CV353	Nguyễn Thị Phương Dung	03/9/1992	Nữ	Quản lý kinh tế	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực	Hành chính tổng hợp (kiểm thủ quỹ)	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Thạch Thất	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003	HC
12	15	CV355	Phù Phương Thảo	18/08/1992	Nữ	Kinh tế	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực	Hành chính tổng hợp (kiểm thủ quỹ)	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Thạch Thất	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003	HC
12	16	CV360	Nguyễn Hồng Quân	11/09/1985	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (kiểm kê toán)	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Chương Mỹ	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003	HC
13	1	CV361	Hoàng Thu Trang	17/03/1994	Nữ	Luật	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (kiểm kê toán)	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Chương Mỹ	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003	HC
13	2	CV363	Chu Tuấn Anh	06/10/1991	Nam	Quản lý kinh tế	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính tổng hợp (kiểm thủ quỹ)	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Chương Mỹ	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003	HC
13	3	CV367	Nguyễn Thị Hương	24/07/1990	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (Kiểm kê toán)	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Ứng Hòa	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003	HC
13	4	CV371	Trương Thị Thanh Hòa	24/9/1997	Nữ	Quản lý công	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực	Hành chính tổng hợp (kiểm thủ quỹ)	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Ứng Hòa	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003	HC
13	5	CV372	Nguyễn Thị Thư	20/10/1983	Nữ	Luật kinh doanh	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực	Hành chính tổng hợp (kiểm thủ quỹ)	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Ứng Hòa	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003	HC
13	6	CV373	Lê Hải Đăng	03/10/1991	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (kiểm kê toán)	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Mỹ Đức	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003	HC
13	7	CV379	Phạm Hồng Đức	24/09/1994	Nam	Luật	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (Kiểm kê toán)	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Thường Tín	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003	HC
13	8	CV380	Trần Minh Hằng	25/9/1997	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (kiểm kê toán)	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Thường Tín	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003	HC
13	9	CV381	Đoàn Thị Hiền	08/11/1985	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (kiểm kê toán)	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Thường Tín	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003	HC
13	10	CV382	Nguyễn Quang Huy	23/12/1997	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (kiểm kê toán)	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Thường Tín	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003	HC
13	11	CV384	Đào Anh Tùng	12/07/1992	Nam	Quản lý đất đai	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (kiểm kê toán)	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Thường Tín	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003	HC
13	12	CV385	Ngô Thị Thanh Xuân	22/10/1993	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (Kiểm kê toán)	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Thường Tín	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003	HC
13	13	CV386	Nguyễn Thị Huyền	28/09/1987	Nữ	Kinh tế	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực	Hành chính tổng hợp (kiểm thủ quỹ)	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Thường Tín	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003	HC
13	14	CV388	Nguyễn Nam Trung	11/05/1982	Nam	Luật Kinh tế	Đại học: Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực	Hành chính tổng hợp (kiểm thủ quỹ)	Chi nhánh VP ĐKDD huyện Phú Xuyên	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003	HC

2- N82



Phòng	Số TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm đăng ký thi tuyển	Phòng, Chi nhánh dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển			Diện ưu tiên	Mã chuyển ngành đại viết V2
											Tên CDNN	Mã số			
13	15	CV390	Nguyễn Hữu Dũng	17/6/1993	Nam	Khoa học đất	Đại học Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (Kiểm kê toán)	Chi nhánh VP ĐKDD khu vực Ba Đình - Hoàn Kiếm - Đống Đa	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
13	16	CV392	Trần Thị Hiên	10/09/1989	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý đất đai	Hành chính một cửa (Kiểm kê toán)	Chi nhánh VP ĐKDD khu vực Ba Đình - Hoàn Kiếm - Đống Đa	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
13	17	CV394	Nguyễn Thanh Huyền	09/08/1991	Nữ	Luật Kinh tế	Đại học Luật, Quản lý hành chính công, Quản lý kinh tế, Quản trị nhân lực	Hành chính tổng hợp (kiểm thủ quỹ)	Chi nhánh VP ĐKDD khu vực Ba Đình - Hoàn Kiếm - Đống Đa	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			HC
14	1	CV398	Nguyễn Hữu Đạt	18/02/1995	Nam	Quản lý đất đai	Đại học Luật, Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Quản lý, lưu trữ, khai thác và cung cấp thông tin hồ sơ địa chính	Phòng Thông tin - Lưu trữ	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			LT
14	2	CV399	Nguyễn Tuyết Lê	17/07/1995	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học Luật, Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Quản lý, lưu trữ, khai thác và cung cấp thông tin hồ sơ địa chính	Phòng Thông tin - Lưu trữ	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			LT
14	3	CV401	Hoàng Thị Xuân	09/5/1991	Nữ	Lưu trữ học và Quản trị Văn phòng	Đại học Luật, Quản lý đất đai, Địa chính, Trắc địa	Quản lý, lưu trữ, khai thác và cung cấp thông tin hồ sơ địa chính	Phòng Thông tin - Lưu trữ	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Chuyên viên	01.003			LT
14	4	CV403	Tống Văn Cường	26/10/1991	Nam	Khoa học môi trường	Khoa học môi trường, Công nghệ kỹ thuật môi trường	Kế hoạch tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế hoạch tổng hợp	TT Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Chuyên viên	01.003			MT
14	5	CV406	Nguyễn Thị Hòa	20/08/1986	Nữ	Khoa học môi trường	Khoa học môi trường, Công nghệ kỹ thuật môi trường	Kế hoạch tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế hoạch tổng hợp	TT Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Chuyên viên	01.003			MT
14	6	CV407	Phùng Công Hưng	23/08/1990	Nam	Khoa học môi trường	Khoa học môi trường, Công nghệ kỹ thuật môi trường	Kế hoạch tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế hoạch tổng hợp	TT Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Chuyên viên	01.003			MT
14	7	CV410	Nguyễn Thị Phương	04/12/1990	Nữ	Khoa học môi trường	Khoa học môi trường, Công nghệ kỹ thuật môi trường	Kế hoạch tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế hoạch tổng hợp	TT Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Chuyên viên	01.003			MT
14	8	CV413	Cù Ngọc Phương Thanh	11/02/1994	Nữ	Tài chính và Quản lý	Tài chính và Quản lý, Công nghệ kỹ thuật môi trường	Kế hoạch tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế hoạch tổng hợp	TT Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Chuyên viên	01.003			MT
14	9	CV414	Cao Thúy An	27/06/1997	Nữ	Kinh tế tài nguyên	Kinh tế tài nguyên và môi trường, Quản trị kinh doanh, Công nghệ kỹ thuật môi trường	Khai thác dịch vụ môi trường	Phòng Quản lý và Thực hiện dự án	TT Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Chuyên viên	01.003			MT
14	10	CV415	Phạm Thị Hoài Giang	07/08/1991	Nữ	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Kinh tế tài nguyên và môi trường, Quản trị kinh doanh, Công nghệ kỹ thuật môi trường	Khai thác dịch vụ môi trường	Phòng Quản lý và Thực hiện dự án	TT Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Chuyên viên	01.003			MT
14	11	CV416	Nguyễn Trọng Minh	04/01/1995	Nam	Quản trị Kinh doanh	Kinh tế tài nguyên và môi trường, Quản trị kinh doanh, Công nghệ kỹ thuật môi trường	Khai thác dịch vụ môi trường	Phòng Quản lý và Thực hiện dự án	TT Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Chuyên viên	01.003			MT
14	12	CV417	Cao Duy Nam	03/11/1997	Nam	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	Kinh tế tài nguyên và môi trường, Quản trị kinh doanh, Công nghệ kỹ thuật môi trường	Khai thác dịch vụ môi trường	Phòng Quản lý và Thực hiện dự án	TT Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Chuyên viên	01.003			MT
14	13	CV418	Nguyễn Đức Nam	08/09/1996	Nam	Quản lý tài nguyên và môi trường	Công nghệ kỹ thuật môi trường, Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Quan trắc tài nguyên môi trường	Phòng Quan trắc và Phân tích tài nguyên môi trường	TT Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng III	V.06.05.14			MT
14	14	CV419	Lê Anh Tuấn	07/04/1989	Nam	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật môi trường, Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Quan trắc tài nguyên môi trường	Phòng Quan trắc và Phân tích tài nguyên môi trường	TT Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng III	V.06.05.14			MT
14	15	CV420	Trần Thị Hào	02/06/1981	Nữ	Hóa sinh học	Hóa sinh học	Phân tích tài nguyên môi trường	Phòng Quan trắc và Phân tích tài nguyên môi trường	TT Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng III	V.06.05.14			MT
15	1	CV422	Nguyễn Thị Phương Thanh	16/04/1987	Nữ	Kế toán	Tài chính, Kế toán	Kế toán	Phòng Hành chính - Tổng hợp	TT Công nghệ thông tin CNTT Hà Nội	Kế toán viên	06.031			TC
15	2	CV423	Sỹ Thị Thuý	09/02/1997	Nữ	Kế toán	Tài chính, Kế toán	Kế toán	Phòng Hành chính - Tổng hợp	TT Công nghệ thông tin CNTT Hà Nội	Kế toán viên	06.031			TC
15	3	CV425	Nguyễn Hồng Sơn	19/04/1982	Nam	Quản lý kinh doanh/ Tài chính kế toán	Quản lý kinh doanh/ Tài chính kế toán	Kế hoạch - Tài chính	Phòng Kế hoạch - Tài chính	TT Phát triển quỹ đất Hà Nội	Chuyên viên	01.003	CDCB		TC

18/2 N

Phòng	Số TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm đăng ký thi tuyển	Phòng, Chi nhánh dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển		Diện ưu tiên	Mã chuyển ngành thi viết V2
											Tên CDNN	Mã số		
15	4	CV427	Trần Thị Yến	Dung	Nữ	Kế toán	Kế toán	Kế toán	Phòng Kế hoạch - Tài chính	TT Phát triển quỹ đất Hà Nội	Kế toán viên	06.031		TC
15	5	CV430	Vũ Việt Kiên	24/10/1995	Nam	Kế toán	Kế toán	Kế toán	Phòng Kế hoạch - Tài chính	TT Phát triển quỹ đất Hà Nội	Kế toán viên	06.031		TC
15	6	CV432	Nguyễn Kiều Mỹ	01/11/1992	Nữ	Kế toán	Kế toán	Kế toán	Phòng Kế hoạch - Tài chính	TT Phát triển quỹ đất Hà Nội	Kế toán viên	06.031		TC
15	7	CV437	Nguyễn Thị Thu	Thùy	Nữ	Kế toán	Kế toán	Kế toán	Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế hoạch tổng hợp	TT Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Kế toán viên	06.031		TC
15	8	CV439	Vũ Thu Phương	Anh	Nữ	Kế toán	Đại học: Kế toán, Tài chính - Ngân hàng	Kế toán	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Kế toán viên	06.031		TC
15	9	CV444	Nguyễn Thị Cúc	14/08/1991	Nữ	Kế toán	Đại học: Kế toán, Tài chính - Ngân hàng	Kế toán	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Kế toán viên	06.031		TC
15	10	CV445	Vũ Thị Kim Dung	29/01/1983	Nữ	Kế toán kiểm toán	Đại học: Kế toán, Tài chính - Ngân hàng	Kế toán	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Kế toán viên	06.031		TC
15	11	CV452	Trịnh Mai Hương	12/07/1991	Nữ	Tài chính - Ngân hàng	Đại học: Kế toán, Tài chính - Ngân hàng	Kế toán	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Kế toán viên	06.031		TC
15	12	CV453	Lưu Thị Thu Hương	14/11/1976	Nữ	Kế toán	Đại học: Kế toán, Tài chính - Ngân hàng	Kế toán	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Kế toán viên	06.031		TC
15	13	CV454	Nguyễn Đức Huy	28/12/1979	Nam	Kế toán	Đại học: Kế toán, Tài chính - Ngân hàng	Kế toán	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Kế toán viên	06.031		TC
15	14	CV456	Đặng Mỹ Linh	11/11/1997	Nữ	Kế toán	Đại học: Kế toán, Tài chính - Ngân hàng	Kế toán	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Kế toán viên	06.031		TC
15	15	CV458	Nguyễn Thị Lương	26/02/1997	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	Đại học: Kế toán, Tài chính - Ngân hàng	Kế toán	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Kế toán viên	06.032		TC
15	16	CV461	Cao Bích Ngọc	16/7/1994	Nữ	Tài chính - Ngân hàng	Đại học: Kế toán, Tài chính - Ngân hàng	Kế toán	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Kế toán viên	06.031		TC

BA
72

